

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CĂN NHÀ MƠ ƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 50./QĐ-2010

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2010

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CĂN NHÀ MƠ ƯỚC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp có hiệu lực ngày 01/07/2007;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 19/06/2006 của Quốc hội;
- Căn cứ Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính ngày 13/03/2007 về việc ban hành Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Căn cứ vào Thông tư số 09/2010/TT-BTC – “Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trình Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Điều 2.** Thông qua quy chế quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (Phụ lục 1).
- Điều 3.** Thông qua quy trình công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy trình này kể từ ngày cổ phiếu của Công ty có Quyết định niêm yết chính thức trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (Phụ lục 2).
- Điều 4.** Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ cho Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện trong toàn Công ty Cổ phần Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước. Trong quá trình triển khai thực hiện có những vấn đề vướng mắc, Ban TGD tổng hợp và báo cáo HĐQT để xem xét giải quyết.
- Điều 5.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ, nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định kể từ ngày ký.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
CĂN NHÀ MƠ ƯỚC
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH
CHỦ TỊCH

ĐẶNG ĐỨC THÀNH

Phụ lục 1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CĂN NHÀ MƠ ƯỚC

Số: 48/QC-2010

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2010

Quy chế

Quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 ngày 13 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số: 52/QĐ-2010 ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước)

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (sau đây gọi là các công ty niêm yết). Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán và góp phần lãnh đạo nền kinh tế.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của các công ty niêm yết.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của các công ty niêm yết.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Công ty" là Công ty Cổ phần Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước
 - b. "Quản trị công ty" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
 - Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
 - Minh bạch trong hoạt động của công ty;
 - Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

- c. “Công ty niêm yết” là công ty công khai chấp thuận niêm yết công khai trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam;
- d. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;
- e. Thành viên Hội đồng quản trị công lập là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác của Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc công lập của công ty.
2. Trong Quy định này, các tham chiếu từ tiêu đề của mục tiêu của khoản hoặc văn bản pháp luật bao gồm các nội dung sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản nêu trên.

Chương II: Công đồng và Hội đồng công đồng

Điều 3. Quy định của công đồng

1. Công đồng có ý kiến các quy định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật và nội quy công ty, cụ thể là:
- a. Quy định do chuyên ngành công khai thanh toán và ghi trong sổ công khai của công ty, từ đó thực hiện hợp pháp bổ nhiệm chuyên ngành theo quy định của pháp luật và nội quy công ty;
 - b. Quy định thông báo ý kiến thông tin chính và thông tin bất thường về hoạt động của công ty.
- Công ty niêm yết không công khai tham gia Hội đồng công đồng, nghĩa là phải có người ký tên cho công đồng thể hiện vì sự quy định của người đi tham gia Hội đồng công đồng khi công đồng có yêu cầu.
2. Công đồng có quy định về các quy định pháp luật của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Hội đồng công đồng, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quy định của công đồng theo quy định của pháp luật, công đồng có quyền nghị không thể hiện các quy định theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quy định vi phạm pháp luật nêu trên gây thiệt hại cho công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc phải bồi thường cho công ty theo trách nhiệm của mình. Công đồng có quyền yêu cầu công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.
3. Công đồng có quyền chỉ quy định ưu tiên mua hoặc chào bán. Điều này cần nêu rõ trong Nghị quyết Hội đồng công đồng.
4. Công ty niêm yết có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các công đồng nêu trên:
- a. Công đồng thể hiện ý kiến các quy định theo pháp luật và nội quy công ty quy định;
 - b. Công đồng công khai công bố.
5. Mọi công khai cùng một nội dung cho công đồng sẽ có các quy định, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các lợi ích công khai, các quy định và nghĩa vụ liên quan với các lợi ích công khai phải công bố ý kiến cho công đồng và phải công khai Hội đồng công đồng thông qua.

Điều 4. Nội quy công ty và Quy định bổ nhiệm quản trị công ty

1. Công ty niêm yết xây dựng nội quy Công ty theo nội quy của Bộ Tài chính quy định.
2. Công ty niêm yết có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy định bổ nhiệm quản trị công ty. Quy định bổ nhiệm quản trị công ty gồm các nội dung chủ yếu sau:
 - a. Trình tự, thủ tục và vị trí và bổ nhiệm quy định Hội đồng công đồng;
 - b. Trình tự và thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm, bổ nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

- c. Trình t , th t c t ch ch p H i ng qu n tr ;
- d. Trình t , th t c l a ch n, b nhi m, mìn nhi m cán b qu n lý c p cao;
- e. Quy trình, th t c ph i h p ho t ng gi a H i ng qu n tr , Ban ki m soát và Ban giám c ;
- f. Quy nh v ánh giá ho t ng, khen th ng và k lu t i v i thành viên H i ng qu n tr , thành viên Ban ki m soát, thành viên Ban giám c và các cán b qu n lý;

i u 5. Nh ng v n liên quan n c ông l n

- 1. H i ng qu n tr c a công ty xây d ng m t c ch liên l c th ng xuyên v i các c ông l n.
- 2. C ông l n không c l i d ng u th c a mình gây t n h i n các quy n và l i ích c a công ty và c a các c ông khác.

i u 6. H p i h i ng c ông th ng niên, b t th ng

- 1. Công ty niêm y t quy nh v trình t , th t c tri ut p và bi u quy t t i i h i ng c ông g m các n i dung chính sau:
 - a. Thông báo tri ut p i h i ng c ông;
 - b. Cách th c ng ký tham d i h i ng c ông;
 - c. Cách th c b phi u;
 - d. Cách th c ki m phi u, i v i nh ng v n nh y c m và n u c ông có yêu c u, công ty niêm y t ph i ch nh t ch c trung l p th c hi n v i c thu th p và ki m phi u;
 - e. Thông báo k t qu b phi u;
 - f. Cách th c ph n i ngh quy t c a i h i ng c ông;
 - g. Ghi biên b n i h i ng c ông;
 - h. L p biên b n i h i ng c ông;
 - i. Thông báo ngh quy t i h i ng c ông ra công chúng;
 - j. Các v n khác.
- 2. H i ng qu n tr s p x p ch ng trình ngh s c a i h i ng c ông m t cách h p lý, b trí th i gian h p lý th o lu n và bi u quy t t ng v n trong ch ng trình h p i h i ng c ông.
- 3. C ông có quy n tham gia tr c ti p ho c gián ti p thông qua ng i u quy n vào các cu c h p i h i ng c ông. C ông có th u quy n cho H i ng qu n tr ho c các t ch c l u ký làm i di n cho mình t i i h i ng c ông. Tr ng h p t ch c l u ký c c ông u quy n làm i di n, t ch c l u ký ph i công khai n i dung c u quy n bi u quy t. Công ty niêm y t ph i h ng d n th t c u quy n và l p gi y u quy n cho các c ông theo quy nh.
- 4. Ki m toán viên ho c i di n công ty ki m toán có th c m i d h p i h i ng c ông phát bi u ý ki n t i i h i ng c ông v các v n ki m toán.
- 5. Nh m t ng c ng hi u qu c a các cu c h p i h i ng c ông, công ty niêm y t ph i c g ng t i a trong v i c áp d ng các công ngh thông tin hi n i c ông có th tham gia vào các cu c h p i h i ng c ông m t cách t t nh t.
- 6. Hàng n m công ty niêm y t ph i t ch ch p i h i ng c ông. V i ch p i h i ng c ông th ng niên không c t ch c d i hình th c l y ý ki n c ông b ng v n b n.
- 7. Công ty niêm y t quy nh trong i u l Công ty các nguyên t c, trình t , th t c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua quy t nh c a i h i ng c ông

Điểm 7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Hội đồng

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Hội đồng phê duyệt thi u có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các chủ trương của Hội đồng quản trị và các quy định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát nội bộ Giám đốc Tổng giám đốc thi u hành;
- Kết quả giám sát nội bộ các cán bộ quản lý;
- Các kế hoạch đề kiến trong tương lai.

Điểm 8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát thi u Hội đồng

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Hội đồng phê duyệt thi u có các nội dung sau:

- Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tổng kết các chủ trương của Ban kiểm soát và các quy định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- Kết quả giám sát nội bộ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc, và các cán bộ quản lý;
- Báo cáo đánh giá sơ bộ hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, và Hội đồng.

Chương III: Thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị

Điểm 9. Nguyên tắc thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định trước các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp Hội đồng công m t kho ng th i gian h p lý c ông có th tìm hi u v các ứng viên này trước khi b phi u.
2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực và tận tâm để làm thành viên Hội đồng quản trị.
3. Công ty có nhóm công nhân ghi danh 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thị trường liên tục ít nhất sáu tháng trước khi trở thành thành viên; từ 10% đến 30% số cổ phần hai thành viên; từ 30% đến 50% số cổ phần ba thành viên; từ 50% đến 65% số cổ phần bốn thành viên và từ 65% trở lên số cổ phần sáu thành viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua công và công viên không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thêm ứng viên hoặc tổ chức theo một cách do công ty quy định. Cách thức hay cách thức Hội đồng quản trị có thể thêm ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và Hội đồng công thông qua trước khi tiến hành công .
5. Công ty niêm yết quy định và hướng dẫn chi tiết cho công viên biểu quyết thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bỏ phiếu.

Điểm 10. Tiêu chí thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là nhân viên công ty mà pháp luật và nội quy công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là công nhân của công ty.

Nội quy Công ty có thể quy định tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị, nhưng các tiêu chuẩn đó không được vi phạm các quy định của pháp luật.

2. Membro có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành công ty, công ty niêm yết công khai thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty niêm yết không công khai là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.

4. Chức vụ Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành trừ khi vịc kiêm nhiệm này được phê chuẩn từ Hội đồng thành niên.

Điều 11. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người, trong đó không quá ba thành viên Hội đồng quản trị là thành viên của công ty không điều hành.

2. Trong trường hợp một thành viên bất cứ cách thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, bất cứ cách nào vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được bổ nhiệm quy định thông qua Hội đồng thành niên.

Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của công ty và của công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề đưa ra thảo luận.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán các phần của công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.

4. Công ty niêm yết có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng thành niên. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và điều lệ công ty.

Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các công ty con và Công ty. Công ty niêm yết xây dựng cơ cấu quản trị công ty mà bảo đảm Hội đồng quản trị có thể thực hiện nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm mà bảo đảm công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, tích bình đẳng và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.

3. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục, ngân sách, báo cáo, báo cáo tài chính và báo cáo thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục thực hiện pháp lý của Hội đồng quản trị gồm các nội dung chủ yếu sau:

a. Trình tự và thủ tục ngân sách, báo cáo, báo cáo tài chính và báo cáo thành viên Hội đồng quản trị:

- Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
- Cách thức ngân sách và ngân sách người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của các nhóm công ty có tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
- Cách thức báo cáo thành viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
- Thông báo về báo cáo tài chính, báo cáo thành viên Hội đồng quản trị.

b. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phụ lục cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);

- Điều khoản nội dung của cuộc họp Hội đồng quản trị;

- Cách thức biểu quyết;

- Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;

- Thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị;

- Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục làm việc, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao và quy trình, thủ tục phê duyệt ngân sách của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc và Ban kiểm soát, gồm các nội dung chính sau đây:

a. Trình tự, thủ tục làm việc, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao:

- Các tiêu chuẩn làm việc của cán bộ quản lý cấp cao;

- Vị trí bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;

- Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý cấp cao;

- Các trách nhiệm của miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;

- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.

b. Quy trình, thủ tục phê duyệt ngân sách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:

- Thủ tục, trình tự triển khai, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc.

- Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

- Các trách nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và các thành viên Ban kiểm soát trong việc phê duyệt ngân sách của Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

- Báo cáo của Ban giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quy định nội dung giao.

- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề quy định khác của Hội đồng quản trị ở Ban giám đốc.

- Các vấn đề Ban giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Phê duyệt hợp đồng kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban giám đốc theo các nhiệm vụ được giao của các thành viên nói trên.

5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.

6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập và báo cáo tài chính hàng năm công theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 14. Hợp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông

bảo tr ả cho các thành viên H ội ̣ng qu ản tr ị theo úng th ị h ạn quy ̣nh c ả pháp lu ật và ị u ả công ty.

2. Biên b ản h ệ p H ội ̣ng qu ản tr ị ph ị c ả l ậ chi ti ết và rõ ràng. Th ị ký và các thành viên H ội ̣ng qu ản tr ị tham gia vào phiên h ệ p ph ị ký tên vào các biên b ản c ả h ệ p. Biên b ản h ệ p H ội ̣ng qu ản tr ị ph ị c ả l ậ u ả theo quy ̣nh c ả pháp lu ật và ị u ả công ty.

ị u 15. Các ị u ban c ả H ội ̣ng qu ản tr ị

1. H ội ̣ng qu ản tr ị có th ể thành l ậ các ị u ban ể h ệ tr ả ho ả ả c ả H ội ̣ng qu ản tr ị, bao g ồm ị u ban chính sách phát tri ển, ị u ban k ể m ả toán n ậ b ả, ị u ban nhân s ả, ị u ban l ậ th ể ả và các ị u ban ể b ả ả khác theo ngh ệ quy ̣t c ả ị h ệ ̣ng c ả ả.

2. ị v ả ị ả ị u ban k ể m ả toán ph ị có ít nh ấ t m ả thành viên là ng ườ ị có chuyên môn v ề k ể toán và không ph ị là ng ườ ị làm v ả c ả trong b ộ ph ầ k ể toán tài chính c ả công ty.

3. H ội ̣ng qu ản tr ị quy ̣nh chi ti ết v ả v ả c ả thành l ậ, trách nhi ệm c ả các ị u ban và trách nhi ệm c ả ả thành viên.

4. Tr ả ng ườ ả c ả công ty không thành l ậ các ị u ban th ị H ội ̣ng qu ản tr ị c ả ng ườ ị ph ả trách ri ểng v ả ả ng ườ ả nh ậ k ể m ả toán, l ậ th ể ả, nhân s ả.

ị u 16. Th ị ký công ty

1. ể h ệ tr ả cho ho ả ả qu ản tr ị công ty ể ti ể n ậ hành m ả cách có ị ả u ả, H ội ̣ng qu ản tr ị ph ị ch ể nh ậ ít nh ấ t m ả ng ườ ị làm th ị ký công ty. Th ị ký công ty ph ị là ng ườ ị có ị ả u ả b ả v ả pháp lu ật. Th ị ký công ty không ể c ả ng ườ ị làm v ả c ả cho công ty k ể m ả toán ị n ậ ng k ể m ả toán công ty.

2. Vai trò và nhi ệm v ả c ả Th ị ký công ty bao g ồm:

- ể ch ể c ả các c ả h ệ p H ội ̣ng qu ản tr ị, Ban k ể m ả soát và ị h ệ ̣ng c ả ả ả theo l ậ c ả Ch ể t ể ch H ội ̣ng qu ản tr ị ho ả c ả Ban k ể m ả soát;

- ể v ả n ậ th ể t ể c ả các c ả h ệ p;

- ể làm biên b ản các c ả h ệ p;

- ể m ả b ả c ả Ngh ệ quy ̣t c ả H ội ̣ng qu ản tr ị phù h ệ v ả ị u ả pháp;

- ể Cung c ả p ả các thông tin tài chính, b ả n ậ sao biên b ản h ệ p H ội ̣ng qu ản tr ị và các thông tin khác cho thành viên c ả H ội ̣ng qu ản tr ị và Ban k ể m ả soát;

3. Th ị ký công ty có trách nhi ệm b ả m ả thông tin theo các quy ̣nh c ả pháp lu ật và ị u ả công ty.

ị u 17. Th ậ lao c ả H ội ̣ng qu ản tr ị

1. Th ậ lao c ả H ội ̣ng qu ản tr ị ể ị h ệ ̣ng c ả ả thông qua hàng n ậ m ả và công b ả rõ ràng cho c ả ả.

2. Th ậ lao c ả H ội ̣ng qu ản tr ị ể l ậ k ể y ả trong Th ậ t minh báo cáo tài chính ể k ể m ả toán hàng n ậ.

3. Tr ả ng ườ ả thành viên H ội ̣ng qu ản tr ị làm kiêm nhi ệm ch ể danh Giám ể c ả ho ả c ả T ả ng giám ể c ả ị u ả hành th ậ th ậ lao bao g ồm l ậ c ả Giám ể c ả ho ả c ả T ả ng giám ể c ả ị u ả hành và các kho ả n ậ th ậ lao khác.

4. Th ậ lao, các kho ả n ậ ị ả khác c ả ng ườ ả chi phí mà công ty ả thanh toán cho các thành viên H ội ̣ng qu ản tr ị c ả công b ả chi ti ết trong Báo cáo th ể ng ườ ả c ả công ty.

Ch ể ng IV: Thành viên Ban k ể m ả soát và Ban k ể m ả soát

đ i u 18. T cách thành viên Ban ki m soát

1. Thành viên Ban ki m soát không là nh ng ng i mà pháp lu t và i u l công ty c m làm thành viên Ban ki m soát. Thành viên Ban ki m soát ph i là ng i có trình chuyên môn và kinh nghi m. Thành viên Ban ki m soát có th không ph i là c ông c a công ty.
2. Tr ng ban ki m soát là ng i có chuyên môn v k toán, không ph i là ng i làm vi c trong b ph n k toán tài chính và không ph i là Giám c tài chính c a công ty.

đ i u 19. Thành ph n Ban ki m soát

1. S l ng thành viên Ban ki m soát ít nh t là ba (03) ng i và nhi u nh t là n m (05) ng i.
2. Trong Ban ki m soát có ít nh t m t thành viên là k toán viên ho c ki m toán viên. Thành viên này không ph i là nhân viên trong b ph n k toán, tài chính c a công ty và không ph i là thành viên hay nhân viên c a công ty ki m toán c l p ang th c hi n vi c ki m toán các báo cáo tài chính c a công ty.

đ i u 20. Quy n ti p c n thông tin và tính c l p c a thành viên Ban ki m soát

1. Thành viên Ban ki m soát có quy n ti p c n v i t t c các thông tin và tài li u liên quan n tình hình ho t ng c a công ty. Thành viên H i ng qu n tr, Giám c ho c T ng giám c i u hành và cán b qu n lý ph i cung c p các thông tin theo yêu c u c a các thành viên Ban ki m soát.
2. Công ty niêm y t xây d ng c ch m b o thành viên Ban Ki m soát có tính c l p trong ho t ng và th c thi nhi m v theo các quy nh c a pháp lu t và i u l công ty.

đ i u 21. Trách nhi m và ngh a v c a Ban ki m soát

1. Ban ki m soát ch u trách nhi m tr c c ông c a công ty v các ho t ng giám sát c a mình. Ban ki m soát có trách nhi m giám sát tình hình tài chính công ty, tính h p pháp trong các hành ng c a thành viên H i ng qu n tr, ho t ng c a thành viên Ban giám c, cán b qu n lý công ty, s ph i h p ho t ng gi a Ban ki m soát v i H i ng qu n tr, Ban giám c và c ông, và các nhi m v khác theo quy nh c a pháp lu t và i u l công ty nh m b o v quy n l i h p pháp c a công ty và c ông.
2. Ban ki m soát h p ít nh t hai l n trong m t n m, s l ng thành viên tham d h p ít nh t là hai ph n ba s thành viên Ban ki m soát. Biên b n h p Ban ki m soát c l p chi ti t và rõ ràng. Th ký và các thành viên Ban ki m soát tham d h p ph i ký tên vào các biên b n cu c h p. Các biên b n h p c a Ban ki m soát ph i c l u gi nh nh ng tài li u quan tr ng c a công ty nh m xác nh trách nhi m c a t ng thành viên Ban ki m soát i v i các ngh quy t c a Ban ki m soát.
3. Trong các cu c h p c a Ban ki m soát, Ban ki m soát có quy n yêu c u thành viên H i ng qu n tr, thành viên Ban giám c, thành viên ki m toán n i b và thành viên ki m toán c l p tham gia và tr l i các v n mà Ban ki m soát quan tâm.
4. Ban ki m soát có th báo cáo tr c ti p v i U ban Ch ng khoán Nhà n c ho c các c quan qu n lý Nhà n c khác trong tr ng h p phát hi n nh ng hành vi mà h cho là vi ph m pháp lu t ho c vi ph m i u l công ty c a các thành viên H i ng qu n tr, các thành viên Ban giám c và các cán b qu n lý.
5. Ban ki m soát có quy n l a ch n và ngh i h i ng c ông phê chu n t ch c ki m toán c l p th c hi n ki m toán các báo cáo tài chính c a công ty niêm y t.
6. Ban ki m soát ch u trách nhi m báo cáo t i i h i ng c ông theo quy nh t i i u 8 Quy ch này.

đ i u 22. Thủ lao c a Ban ki m soát

Hàng n m các thành viên Ban ki m soát c h ng thù lao cho vi c th c hi n ngh a v c a Ban ki m soát. Vi c tính s thù lao mà các thành viên Ban ki m soát c h ng

phải rõ ràng, minh bạch và công khai thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho Ban kiểm soát công bố trong báo cáo tài chính niên của công ty và cho công đồng.

Chương V: Nguyên tắc xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền liên quan của công ty

Điều 23. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có tính chất nội bộ của mình để lợi ích cá nhân hay phục vụ lợi ích cá nhân cho cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những gì mà công ty vì chính thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc vì những người có liên quan tới thành viên đó. Những điều này có thể phải thực hiện ngay khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quy định không truy cập vào này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các điều kiện trên có các lợi ích tài chính, trừ khi những điều kiện công đồng có quy định khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được bị quy định về các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan thành viên đó tham gia, kể trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong Báo cáo tài chính niên.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan về các điều kiện trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty để lợi ích cho người khác hay lợi ích của mình thì nên hành các giao dịch có liên quan.

6. Công ty niêm yết quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và khuyến khích về thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá.
- Xây dựng hình thức khen thưởng và khuyến khích
- Thiết lập máy đánh giá, khen thưởng và khuyến khích.
- Thiết lập thủ tục.

Điều 24. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty niêm yết phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thay đổi nội dung, giá cả công nhận cần được xác định giá cả hợp lý của công đồng thông tin theo các quy định của pháp luật.

2. Công ty niêm yết áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc quy định các kênh mua và bán, lập báo cáo giá cả.

3. Công ty niêm yết áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa các công đồng và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực

khác của công ty. Công ty niêm yết không cung cấp những thông tin tài chính cho các công đồng và nhà đầu tư có liên quan.

Điều 25. Những quy định pháp luật khác có quy định liên quan đến công ty

1. Công ty niêm yết phải tuân thủ quy định pháp luật khác có quy định liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chứng khoán, lao động, môi trường, nhà cung cấp, công nghệ và nhà đầu tư khác có quy định liên quan đến công ty.

2. Công ty niêm yết cần hợp tác tích cực với nhà đầu tư có quy định liên quan đến công ty thông qua việc:

- Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chứng khoán giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;
- Khuyến khích nhà đầu tư nắm tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3. Công ty niêm yết phải quan tâm tới các vấn đề phúc lợi, môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của công ty.

Chương VI: Đào tạo và quản trị công ty

Điều 26. Đào tạo và quản trị công ty

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc công ty niêm yết cần tham gia các khóa đào tạo cần thiết về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo có chứng trình đào tạo từ những chuyên gia liên quan đến quản trị công ty thực hiện.

Chương VII: Công bố thông tin và minh bạch

Điều 27. Công bố thông tin theo quy định

1. Công ty niêm yết có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin về kết quả và biến động về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho công đồng và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin phải thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định công ty. Ngoài ra, công ty niêm yết phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác ngoài các thông tin có sẵn trong hồ sơ đăng ký giá chứng khoán và nhà đầu tư quy định của công đồng và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin phải thực hiện theo những phương thức nhằm bảo đảm công đồng và công chúng đều có thể tiếp cận một cách công bằng và minh bạch. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho công đồng và công chúng.

Điều 28. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty

1. Công ty niêm yết phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ báo cáo hàng năm, trong báo cáo thường niên của công ty, và khi yêu cầu bao gồm những thông tin sau:

- Thành viên và chức vụ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Họ tên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Họ tên của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;
- Họ tên của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
- Những kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của Hội đồng quản trị công ty;
- Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc điều hành và thành viên Ban kiểm soát;

g. Thông tin về các giao dịch có phí của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, công lý và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan từ các tài khoản nói trên;

h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đã tham gia vào tổ chức quản trị công ty;

i. Những nhiệm vụ chính thức hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.

2. Công ty niêm yết có nghĩa vụ báo cáo nhà quý, năm và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

Điều 29. Công bố thông tin về các công lý

1. Công ty niêm yết phải thực hiện công bố thông tin nhà và nội dung công lý nhà sau:

a. Tên, năm sinh (công lý cá nhân);

b. Địa chỉ liên lạc;

c. Nghề nghiệp (công lý cá nhân), ngành nghề hoạt động (công lý tổ chức);

d. Số lượng và tỷ lệ phần trăm sở hữu trong công ty;

e. Tình hình biến động sở hữu của các công lý;

f. Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi nhà của công lý của công ty;

g. Tình hình tăng, giảm có phí, và chứng minh, thực hiện có phí của công lý của các công lý.

2. Công ty niêm yết có nghĩa vụ báo cáo nhà quý, năm và công bố thông tin về tình hình biến động công lý theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

Điều 30. Thực hiện công bố thông tin

1. Công ty niêm yết thực hiện công bố thông tin nhà nội dung nhà sau:

a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;

b. Những nghĩa vụ nhà nhiệm vụ nhà trách nhiệm chuyên trách về công bố thông tin.

2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Trưởng công ty hoặc nhà trưởng nhà quản lý kiêm nhiệm.

3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là nhà:

a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kiến thức nhà tin nhà;

b. Công khai tên, số nhà làm việc của các công lý có thể dàng liên hệ;

c. Có thời gian thực hiện nhà trách nhiệm nhà, nhà là nhà liên hệ với các công lý, ghi nhận nhà ý kiến của các công lý, nhà công bố nhà ý kiến của các công lý và các văn bản quản trị công ty theo quy định;

d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của công ty về công chúng nhà theo quy định của pháp luật và nhà công ty.

Chương VIII: Công báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm

Điều 31. Báo cáo

Nhà hàng năm, các công ty niêm yết phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về nhà thực hiện quản trị công ty theo quy định của Quy chế về Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Giám sát

Các công ty niêm yết, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Xử lý vi phạm

Công ty niêm yết vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này mà không công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại các Điều 27, Điều 28 và Điều 31 Quy chế này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán./.

Chương IX: Sửa đổi quy chế quản trị Công ty

Điều 34. Sửa đổi Quy chế quản trị Công ty

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét và quyết định

Những quy định khác không đề cập trong quy chế này được hiểu và áp dụng theo Điều lệ Công ty

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty

Chương X: Ngày hiệu lực

Điều 35. Ngày hiệu lực

Quy chế này gồm X Chương, 35 điều, được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước thông qua ngày 24/11/2010 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này kể từ ngày Công ty có Quyết định niêm yết chính thức trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

Quy chế này là chính thức và duy nhất của Công ty



ĐẶNG ĐỨC THÀNH

Phụ lục 2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CĂN NHÀ MƠ ƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 49./QC-2010

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2010

QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CĂN NHÀ MƠ ƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 50./QĐ-2010 ngày 28 tháng 01 năm 2010
của Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

Quy trình này áp dụng cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng ban, các chi nhánh, tổ chức và cá nhân trực thuộc tổ chức niêm yết (sau đây gọi là các bộ phận có liên quan).

2. Nhân viên công bố thông tin:

- Nhân viên công bố thông tin chính thức: là người được Công ty Cổ phần Đầu tư Căn nhà Mơ ước uỷ quyền việc thực hiện công bố thông tin.
- Nhân viên công bố thông tin dự phòng (nếu có): là người thay thế khi Nhân viên công bố thông tin chính thức vắng mặt.
- Việc công bố thông tin của Công ty Cổ phần Đầu tư Căn nhà Mơ ước phải do Tổng Giám đốc hoặc nhân viên công bố thông tin được uỷ quyền thực hiện. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do nhân viên công bố thông tin được uỷ quyền công bố.

3. Nhân viên tổng hợp thông tin:

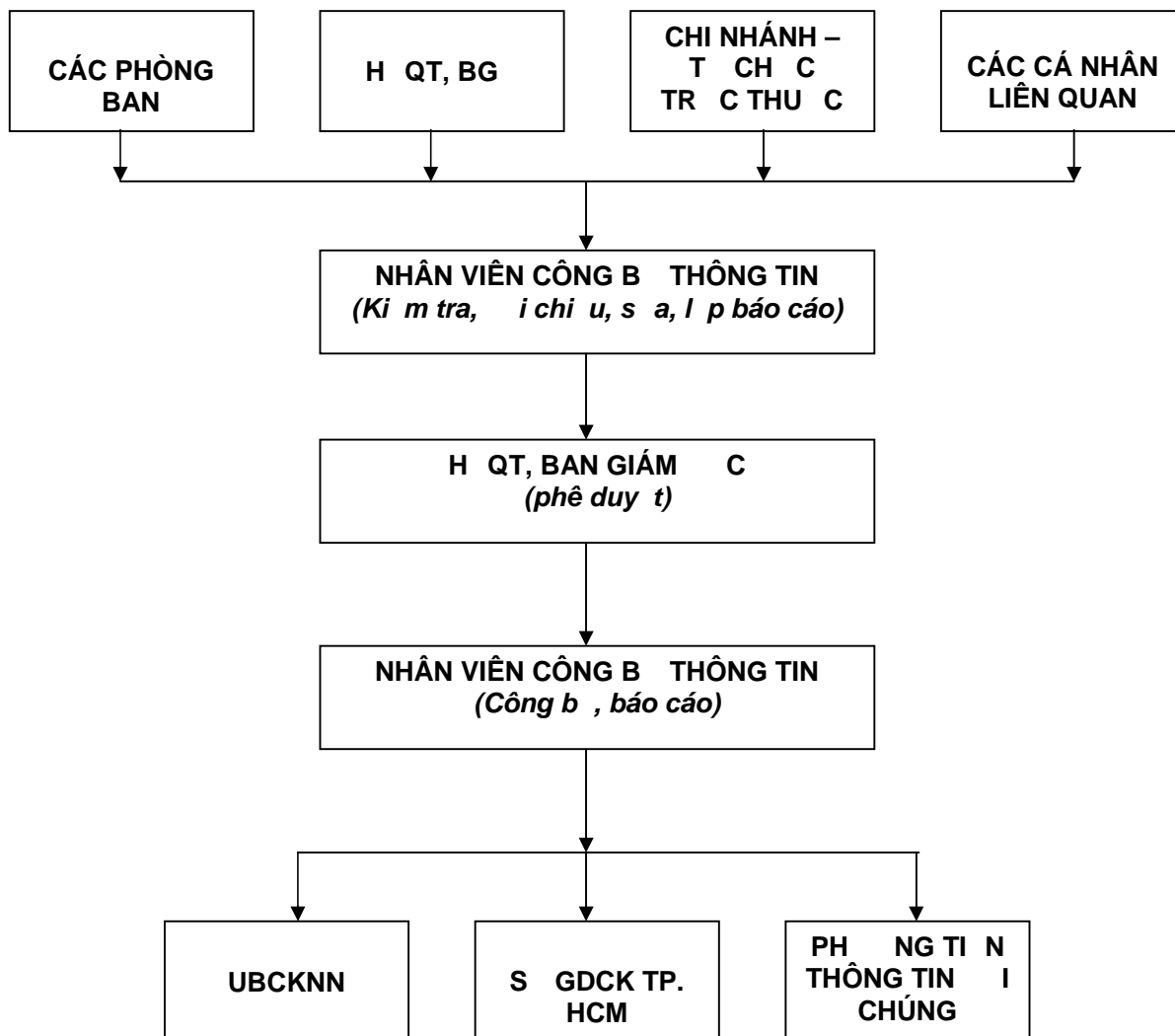
Là người giúp việc cho Nhân viên công bố thông tin, có trách nhiệm tập hợp tất cả các thông tin công bố từ các bộ phận có liên quan, kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin, soạn thảo văn bản công bố thông tin, chuyển cho Nhân viên công bố thông tin trình Ban Tổng Giám đốc xem xét và phê duyệt.

4. Hình thức cung cấp thông tin công bố:

Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc công bố đều được thực hiện bằng văn bản và đính kèm file nội dung theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.



II. S QUY TRÌNH CÔNG B THÔNG TIN



III. QUY TRÌNH CÔNG B THÔNG TIN

B c 1. G i thông tin

Khi phát sinh các thông tin ph i công b theo quy nh, các b ph n liên quan ph i ngay l p t c l p báo cáo và g i n nhân viên t ng h p thông tin theo th i gian quy nh. Các b ph n có liên quan thu c Công ty c ph n C ph n u t C n nhà M c ph i th c hi n m b o úng các quy nh hi n hành v th i gian n p báo cáo cho UBCKNN, S GDCK Tp.HCM và công b thông tin trên các ph ng ti n thông tin i chúng c th nh sau:

Nội dung và thời gian cung cấp công bố thông tin của Công ty áp dụng theo những quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và theo những quy định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

B c 2. X lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, nhân viên tiếp nhận thông tin thực hiện theo trình tự:

- Kiểm tra nội dung thông tin, chỉ ra vi phạm các quy định về công bố thông tin;
- So sánh nội dung công bố thông tin theo hướng dẫn từ các mẫu phù hợp theo quy định.
- Trình Nhân viên công bố thông tin xem xét và phê duyệt.

B c 3. Trình lãnh đạo phê duyệt

Nhân viên công bố thông tin trình Tổng Giám đốc ký và đóng dấu báo cáo, công bố trực tiếp khi thực hiện công bố. Trong trường hợp Tổng Giám đốc vắng mặt, Nhân viên công bố thông tin trình Lãnh đạo có thẩm quyền ký và đóng dấu thực hiện công bố.

B c 4. Báo cáo và Công bố

Nhân viên công bố thông tin gửi văn bản công bố thông tin này ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, phòng tiếp nhận thông tin để chúng tôi cung cấp nội dung và thời gian để viết nội dung công bố thông tin (nếu cần, bắt buộc) và theo yêu cầu) theo đúng quy định của Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và theo những quy định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

(Lưu ý: Các thông tin trên phải gửi cho UBCKNN, Sở GDCK Tp. HCM trực tiếp khi công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng).

B c 5. Báo qu n và Lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tại Bộ phận Quản lý và Quan hệ công chúng để phục vụ tham khảo, tra cứu và chỉ ra khi cần thiết của các nhà đầu tư.

IV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG

Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, các bài viết, các thông tin bằng các hình thức khác v.v... liên quan đến hoạt động của Công ty cần phải có sự đồng ý của Ban Tổng giám đốc hoặc người có trách nhiệm thực hiện việc giám sát các thông tin của công bố. Nếu chưa có ý kiến đồng ý của Ban Tổng giám đốc hoặc người có trách nhiệm giám sát các thông tin của công bố, thì thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và chưa thể cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng.

